

THÀNH PHẦN LOÀI VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG CỦA CÂY THUỐC PHÂN BỐ Ở XÃ VINH THANH VÀ VINH XUÂN, HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN-HUẾ

NGUYỄN VIỆT THẮNG,
NGUYỄN DUY CHINH, NGUYỄN MINH TRÍ
Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Vinh Thanh và Vinh Xuân là hai xã vùng cát ven biển thuộc huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế, ở đây mức sống của người dân chưa cao, các cơ sở y tế còn thiếu thốn về trang thiết bị và thuốc men, chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân. Do đó, việc sử dụng cây thuốc bản địa, kết hợp cùng với các loại thuốc Tây y, sẽ nâng cao hiệu quả phòng và chữa bệnh. Việc nghiên cứu cây thuốc ở đây, sẽ giúp người dân hiểu được tầm quan trọng và cách thức sử dụng cây thuốc một cách hợp lý và hiệu quả trong việc chữa trị các bệnh trong đời sống hàng ngày của người dân, từ đó có ý thức khai thác hợp lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên cây thuốc phân bố ở địa phương.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Các loài thực vật bậc cao có mạch được sử dụng làm thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế.

2. Phương pháp nghiên cứu

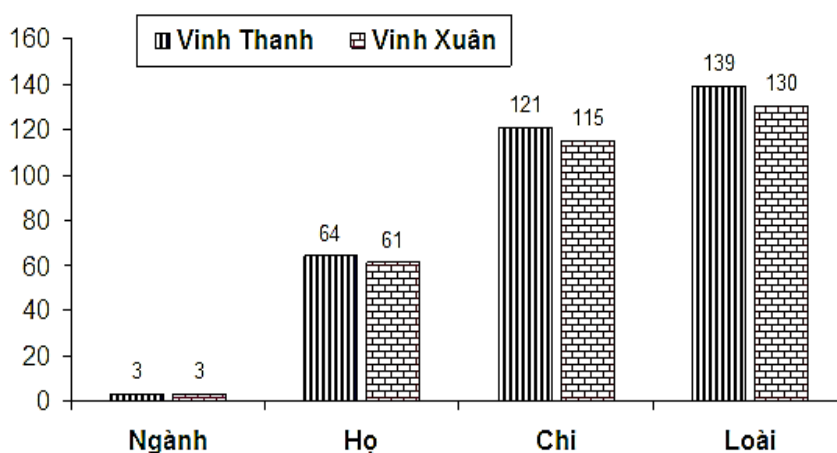
- Phương pháp thu mẫu thực vật theo R. M. Klein và D. T. Klein [8].
- Phân tích và định danh tên khoa học bằng phương pháp so sánh hình thái theo tài liệu của Phạm Hoàng Hộ [2].
- Danh lục các loài thực vật được sắp xếp theo hệ thống của Brummitt (1992) [9].
- Điều tra khả năng sử dụng của các loài cây thuốc theo phương pháp PRA (Participatory rapid appraisal) trong việc sử dụng bộ phiếu điều tra, phỏng vấn người dân địa phương, cán bộ y tế để tìm hiểu khả năng chữa bệnh của các loài cây thuốc phân bố ở khu vực nghiên cứu [10] và tra cứu về công dụng của các loài thực vật làm thuốc theo tài liệu của Võ Văn Chi [1,3,7]

II. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

1. Thành phần loài cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh, Vinh Xuân, huyện Phú Vang

Qua quá trình điều tra, khảo sát chúng tôi đã thống kê, định danh được 147 loài cây thuốc thuộc 126 chi, 66 họ, 3 ngành thực vật bậc cao phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân huyện Phú Vang, trong đó:

- Ngành Dương xỉ (*Polypodiophyta*) (chiếm 1,36%): 2 loài, 2 chi, 2 họ.
- Ngành Thông (*Pinophyta*) (chiếm 0,68%): 1 loài, 1 chi, 1 họ.
- Ngành Ngọc lan (*Magnoliophyta*) (chiếm 97,95%): 144 loài, 123 chi, 63 họ, trong đó: Lớp Ngọc lan (*Magnoliopsida*): 52 họ, 98 chi, 116 loài; Lớp Hành (*Liliopsida*): 11 họ, 25 chi và 28 loài.



Hình 1: Số lượng các taxon cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân

Như vậy, ngành Ngọc Lan chiếm ưu thế (97,95%) về thành phần loài cây thuốc, nhưng sự đa dạng có sự khác nhau ở hai xã: Vinh Thanh (139 loài thuộc 121 chi, 64 họ, 3 ngành) đa dạng hơn về các taxon cây thuốc so với Vinh Xuân (130 loài thuộc 115 chi, 61 họ, 3 ngành) (Hình 1).

2. Các dạng cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân

Qua kết quả ở bảng 1, chúng tôi nhận thấy, trong những dạng cây thuốc phân bố ở hai xã Vinh Thanh và Vinh Xuân, thì dạng cây thảo chiếm tỷ lệ cao nhất: 47,62% (tổng số loài): nhóm này gồm những cây thân nhỏ, chiều cao dưới 1m, phân bố ở những vùng đất ẩm, trong vườn nhà, dưới các tán cây, ven ruộng. Dạng cây thảo thường gặp ở các họ thực vật sau: *Asteraceae*, *Zingiberaceae*, *Solanaceae*, *Commelinaceae*, *Cyperaceae*, *Poaceae*, *Convolvulaceae*.

Bảng 1

Các dạng cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân

Dạng cây	Cây gỗ	Cây bụi	Cây thảo	Cây có thân hóa gỗ	Dây leo	Cây phụ sinh
Số loài	24	32	70	3	16	2
Tỷ lệ %	16,33	21,77	47,62	2,04	10,88	1,36

Dạng cây bụi chiếm tỷ lệ: 21,77 % (tổng số loài), bao gồm các cây phân cành mạnh ngay tại gốc, lá và cành kích thước nhỏ, chiều cao tối đa khoảng 3m. Dạng cây bụi thường gặp ở các họ: *Verbenaceae*, *Myrtaceae*, *Rubiaceae*, *Rosaceae*, *Malvaceae*, *Euphorbiaceae*.

Dạng cây gỗ chiếm tỷ lệ: 16,33% (tổng số loài), gồm chủ yếu là những cây gỗ nhỏ, gỗ trung bình rất ít có những cây gỗ lớn. Dạng cây gỗ thường gặp ở các họ: *Apocynaceae*, *Euphorbiaceae*, *Meliaceae*, *Rutaceae*.

Dạng dây leo chiếm tỷ lệ: 10,88% (tổng số loài), thường gặp ở các họ: *Cucurbitaceae*, *Piperaceae*, *Araceae*.

Dạng cây có thân hóa gỗ chiếm tỷ lệ: 2,04% (tổng số loài), thường gặp ở các họ: *Arecaceae*, *Dracaenaceae*.

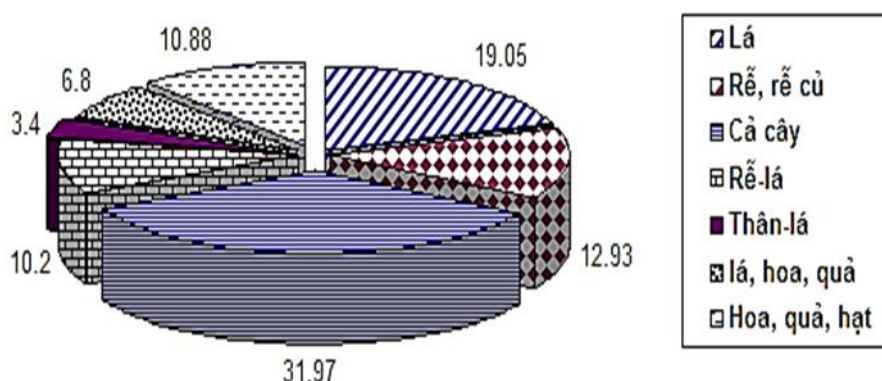
Dạng phụ sinh chiếm tỷ lệ thấp nhất: 1,36% (tổng số loài), thường gặp ở các họ: *Loranthaceae*, *Cuscutaceae*.

3. Các bộ phận của cây được sử dụng làm thuốc

Qua điều tra, khảo sát, phỏng vấn trong nhân dân và những cán bộ y tế, chúng tôi đã thống kê được các bộ phận được sử dụng làm dược liệu của những cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân (Hình 2). Khi dùng các bộ phận của cây để làm thuốc, theo kinh nghiệm chữa trị và tác dụng dược lý, có nhiều cách sử dụng cây thuốc khác nhau: dùng tươi, phơi khô, nấu nước để uống, tắm, xông hơi, hoặc ngâm rượu để uống, xoa bóp ngoài da...

Tất cả các bộ phận của cây đều có thể sử dụng làm thuốc, nhưng tùy theo các bài thuốc và cách chữa các loại bệnh, nên bộ phận sử dụng làm thuốc có thể khác nhau, trong đó sử dụng cả cây chiếm tỷ lệ cao nhất (31,97%) thường tập trung ở nhóm cây thảo và một số dây leo. Sử dụng lá làm thuốc cũng chiếm tỷ lệ khá cao (19,05%) thường tập trung ở nhóm cây bụi, cây gỗ.

Sử dụng rễ và rễ củ để làm thuốc (12,93%) thường tập trung ở nhóm cây gỗ, cây bụi và một số cây thảo.



Hình 2: Sự đa dạng của các bộ phận của cây được sử dụng làm thuốc

Các cơ quan sinh sản và dự trữ của cây cũng được sử dụng làm thuốc với một tỷ lệ khá cao (10,88%). Số loài còn lại có thể dùng rễ, thân hoặc kết hợp giữa rễ - lá hoặc lá - hoa, quả để chữa trị các bệnh, chiếm một tỷ lệ thấp trong các bài thuốc.

4. Các nhóm bệnh được chữa trị bằng cây thuốc ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân

Theo các tài liệu về cây thuốc của Đỗ Tất Lợi [3], Võ Văn Chi [1], Lê Quý Nguru [4]... và dựa vào kinh nghiệm chữa trị của người dân địa phương, cán bộ y tế, chúng tôi đã thống kê và sắp xếp các nhóm bệnh trên đây có thể chữa trị được bởi những cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh xuân (Bảng 2).

Một số cây thuốc, tùy thuộc vào các bộ phận dùng khác nhau sẽ có công dụng chữa bệnh khác nhau như Muồng trâu (*Cassia alata*): lá dùng chữa bệnh vàng da, hắc lao, hạt có tác dụng nhuận tràng; Đu đủ (*Carica papaya*): rễ dùng chữa rắn cắn, lá nấu rửa vết thương, hoa chữa ho; Đinh lăng (*Polyscias fruticosa*): rễ dùng làm thuốc bổ dưỡng, lá tươi giã nát đắp ngoài trị viêm dây thần kinh, thấp khớp [3], [1].

Một số loài có tác dụng chữa bệnh hẹp, nhưng rất đặc hiệu như: Tô điều (*Asplenium nidus*): trị bong gân, sai khớp; Mào gà (*Celosia argentea*): hạt chữa rắn rết cắn; Bông trang (*Ixora coccinea*): rễ dùng chữa tiêu chảy; Chạc chịu (*Tetracera scandens*): sắc uống cả cây để trị ho gà; Dâu tằm (*Morus alba*): sử dụng quả chín làm xirô uống có tác dụng chữa trị nứt kẽ hậu môn rất hiệu quả [4].

Một số loài khi sử dụng làm thuốc, có thể phối hợp với nhau để nâng cao hiệu quả chữa bệnh, để chữa viêm ruột, lý người ta thường phối hợp giữa 3 cây thuốc: Ké hoa vàng (*Sida rhombifolia*); Mã đề (*Plantago major*) và Nghễ rấm (*Polygonum hydropiper*) theo tỷ lệ 2:2:1 rồi đem sắc uống [4].

Khi điều trị bệnh trĩ, có thể sử dụng cây Trinh nữ (*Mimosa pudica*) nấu nước xông và rửa vết thương, kết hợp ăn lá rau Giấp cá (*Houttuynia cordata*) sẽ rất có hiệu quả trong quá trình điều trị [1]. Ngoài ra còn có nhiều bài thuốc khác có sự phối hợp của các loài cây thuốc khi chữa trị bệnh.

Bảng 2

Sự đa dạng của các nhóm bệnh được chữa trị bằng cây thuốc ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân

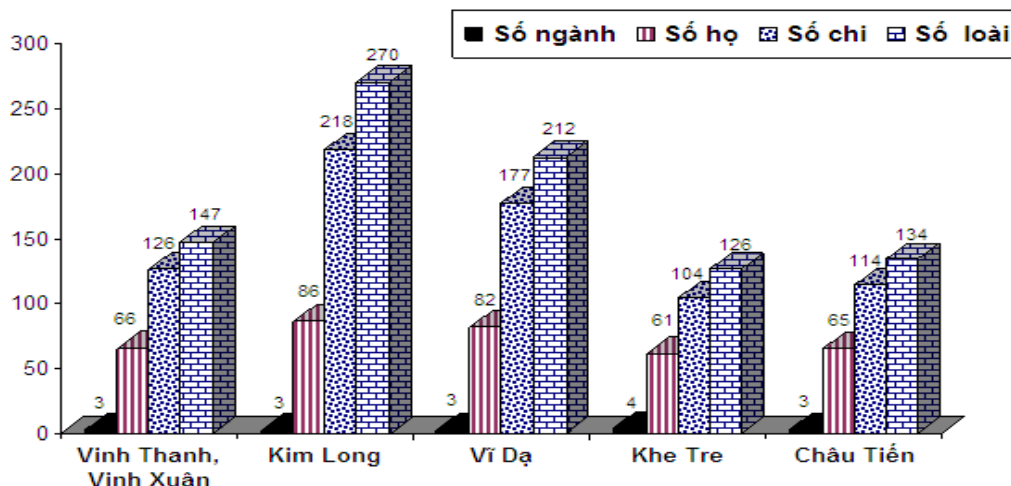
STT	Các nhóm bệnh	Số loài	Tỷ lệ %
1	Bệnh về tiêu hóa: <i>tiêu chảy, tả, lỵ, giun sán...</i>	36	24,49
2	Bệnh về xương, khớp: <i>gãy xương, bong gân, viêm khớp...</i>	18	12,24
3	Bệnh ngoài da: <i>sát trùng vết thương, ghẻ, lở, mụn nhọt...</i>	35	23,82
4	Bệnh về dị ứng thời tiết: <i>cảm cúm, đau đầu, sốt...</i>	35	23,82
5	Bệnh về thần kinh: <i>mất ngủ, đau đầu, suy nhược thần kinh...</i>	7	4,76
6	Bệnh của phụ nữ: <i>sinh đẻ, kinh nguyệt, bệnh phụ khoa...</i>	22	14,97
7	Bệnh về dạ dày, đại tràng: <i>trĩ, nứt kẽ hậu môn...</i>	8	5,44
8	Bệnh về gan: <i>xơ gan, gan nhiễm mỡ, viêm gan...</i>	5	3,40
9	Bệnh về thận: <i>lợi tiểu, sỏi thận, viêm thận, phù thũng...</i>	28	19,05
10	Bồi bổ sức khỏe: <i>bổ máu, tăng cường thể lực...</i>	3	2,04
11	Bệnh về răng miệng: <i>đau răng, viêm lợi, hôi miệng...</i>	8	5,44
12	Bệnh về mắt: <i>mắt đỏ, viêm tuyến lệ...</i>	8	5,44
13	Bệnh về phổi: <i>ho, hen, suyễn, viêm phổi, viêm phế quản...</i>	9	6,12
14	Giải độc, tiêu viêm, trị say rượu bia...	11	7,48
15	Động vật cắn: <i>rắn, rết, vắt, côn trùng...</i>	5	3,40
16	Bệnh về huyết áp, tim, mạch...	4	2,72
17	Sốt rét	6	4,08

5. So sánh đa dạng cây thuốc ở Vinh Thanh và Vinh Xuân với một số khu vực khác

Chúng tôi đã tiến hành so sánh sự đa dạng của các loài cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân với một số khu vực nghiên cứu khác ở trong và ngoài tỉnh Thừa Thiên-Huế [6], [7]; kết quả được biểu diễn ở hình 3.

Qua hình 3, chúng tôi nhận thấy: thành phần loài cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân khá đa dạng so với các khu vực nghiên cứu khác ở trong và ngoài tỉnh có điều kiện tự nhiên, diện tích tương tự. Những cây thuốc có phạm vi phân bố rộng đều có mặt ở khu vực xã Vinh Thanh và Vinh Xuân, phần lớn là những cây hoang dại, ít gặp dưới dạng cây trồng. Một số cây thuốc có phạm vi phân bố hẹp, thường được trồng trong các vườn nhà, vườn thuốc nam ở các cơ sở y tế.

Sự đa dạng của các taxon cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh, Vinh Xuân - huyện Phú Vang cao hơn so với phường Kim Long - thành phố Huế, khu vực Khe Tre - huyện Nam Đông và xã Châu Tiến - huyện Quý Châu, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên ở Khu vực Khe Tre, có sự xuất hiện các đại diện thuộc ngành *Lycopodiophyta*. Do thuận lợi hơn về khí hậu, thổ nhưỡng và nguồn nước, nên sự đa dạng của các taxon cây thuốc phân bố ở phường Vĩ Dạ - thành phố Huế cao hơn so với xã Vinh Thanh, Vinh Xuân - huyện Phú Vang.



Hình 3: Thành phần cây thuốc của xã Vinh Thanh và Vinh Xuân so với một số khu vực khác

III. KẾT LUẬN

Đã thống kê và định danh được 147 loài cây thuốc thuộc 126 chi, 66 họ, 3 ngành: Ngành Dương xỉ (*Polypodiophyta*), ngành Thông (*Pinophyta*) và ngành Ngọc Lan (*Magnoliophyta*) phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Xã Vinh Thanh có thành phần loài cây thuốc đa dạng hơn xã Vinh Xuân.

Tỷ lệ dạng cây của các loài cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân thì dạng cây thảo chiếm (47,62%), cây bụi (21,77%), cây gỗ (16,63%); dây leo (10,88%); cây có thân hóa gỗ (2,04%) và cây phụ sinh (1,36%).

Các bộ phận được sử dụng làm thuốc của các loài cây thuốc, phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân khá đa dạng: Cả cây (31,97%); Lá (19,05%); Rễ - rễ củ (12,93%); Hoa - quả - hạt (10,88%); Rễ - lá (10,20%); Lá - hoa - quả (6,80%); Thân (4,76%); Thân - lá (3,40%).

Có 17 nhóm bệnh khác nhau được chữa trị bởi những cây thuốc phân bố ở xã Vinh Thanh và Vinh Xuân; trong đó bệnh về tiêu hóa chiếm tỷ lệ cao nhất: 24,49%, tiếp theo là bệnh về da và dị ứng thời tiết: 23,82%, các bệnh về thận: 19,05%, bệnh về phụ khoa: 14,97%; chiếm tỷ lệ thấp nhất là các bệnh về huyết áp, tim mạch: 2,72%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Võ Văn Chi**, 1996. Từ điển cây thuốc Việt Nam, Nxb. Y học, TP. Hồ Chí Minh.
2. **Phạm Hoàng Hộ**, 1991. Cây cỏ Việt Nam, Nxb. Mekong, Canada, Tập I, II, III.
3. **Đỗ Tất Lợi**, 1995. Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Nxb. KHKT, Hà Nội.
4. **Lê Quý Ngưu, Trần Như Đức**, 1998. Cây thuốc quanh ta, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
5. **Mai Văn Phô, Lê Thị Hồng Nguyệt**, 2001. Dẫn liệu về cây thuốc của người Cotu ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên-Huế, Tạp chí khoa học- Đại học Huế.
6. **Mai Văn Phô, Trần Thị Hồng**, 2006. Dẫn liệu về thành phần loài cây thuốc của người Thái ở xã Châu Tiên, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, Tạp chí Nghiên cứu và phát triển Thừa Thiên-Huế.

7. **Nguyễn Việt Thắng, Nguyễn Minh Trí**, 2013. Tài nguyên cây thuốc ở khu du lịch suối nước nóng Thanh Tân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế, Tuyển tập báo cáo khoa học, Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ VII, Tr: 263-268.
8. **Klein, R. M., Klein D.T**, 1970. Phương pháp nghiên cứu thực vật.
9. **Brummitt, R. K.**, 1992. Vascular plant families and genera, Royal Botanic Gardens, Kiew. (Nguyễn Tiến Bản, Nguyễn Như Khang dịch), Nxb. KHKT, Hà Nội.
10. **India**, 1993. A manual on Rapid appraisal methods for coastal communities.

**SPECIES COMPOSITION AND POTENTIAL MEDICINAL PLANTS OF
VINH THANH AND VINH XUAN COMMUNES, PHU VANG DISTRICT,
THUA THIEN-HUE PROVINCE, VIETNAM**

NGUYEN VIET THANG, NGUYEN MINH TRI, NGUYEN DUY CHINH

SUMMARY

In this paper, the authors have determined 147 species belonging to 126 genera, 66 families, 3 phyla (Polypodiophyta, Pinophyta, Magnoliophyta) that are used as medicinal plants in Vinh Thanh and Vinh Xuan communes, Phu Vang district, Thua Thien-Hue province. There are 17 different disease groups which are cured by these plants mainly distributed in Vinh Thanh and Vinh Xuan communes, Phu Vang district, Thua Thien-Hue province.